TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nguyên – Chánh Thanh Tra – Sở NN&PT NN thành phố Cần Thơ.

2. Bà Phạm Thị Hồng Thắm – UVTV – Hội Liên Hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Thúy L**, sinh ngày: 28/02/1988; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 00 Khu vực T, P. T, quận O, TP. Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Cho Seong Y**, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 00 - Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2022 và bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Cho Seong Y đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần

Thơ (Việt Nam) số 767 ngày 25/6/2009. Sau khi kết hôn bà cùng ông Cho Seong Y về Hàn Quốc sinh sống được một thời gian, đến năm 2010 thì giữa bà và ông Cho Seong Y phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà và ông Cho Seong Y cũng có dành thời gian hàn gắn hạnh phúc, nhưng không thành, nên ngày 31/12/2010 bà về Việt Nam, từ đó giữa bà và ông Cho Seong Y không còn điện thoại qua lại với nhau. Do hôn nhân không đạt, nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cho Seong Y. Về con chung, tài sản chung và nợ: Bà trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do bị đơn là ông Cho Seong Y vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thúy L khởi kiện xin ly hôn với ông Cho Seong Y cư trú tại Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tài khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Thúy L đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Cho Seong Y đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. (Thủ tục thông báo, tống đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo công văn số 3827 Vụ pháp luật Quốc tế ngày 21/7/2022 của Bộ Tư Pháp, Thông báo số2022-D-401; số sự kiện 2022 cheu 8 ngày 20/6/2022 của Thẩm phán Tòa án gia đình Gwangju của lãnh thổ Hàn Quốc đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 30/5/2022 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại địa chỉ nhà ông Cho Seong Y số 00 - Hàn Quốc và người tên Jo Seong D chị giá ông Cho Seong Y nhận". Tuy nhiên

cho đến nay ông Cho Seong Y không có ý kiến phản hồi). Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Thúy L và ông Cho Seong Y là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông Cho Seong Y về Hàn Quốc, không còn sống chung nữa, tình trạng ly thân giữa vợ chồng kéo dài đã lâu, không còn liên lạc với nhau nên không thể hàn gắn được. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Thúy L và ông Cho Seong Y không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Thúy L được ly hôn với ông Cho Seong Y, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Thúy L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Thúy L được ly hôn với ông Cho Seong Y.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thúy L trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Thúy L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000131, ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ

sang thành án phí, bà Trần Thị Thúy L đã nộp đủ án phí.

Về lệ phí ủy thác: Bà Thúy L phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000179 ngày 15/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L có quyền kháng cáo bản án trong trong hạn 15 ngày, ông Cho Seong Y có quyền kháng cáo bản án thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TP Cần Thơ;
- Cục THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Phạm Lâm Đồng